TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **58** /2023/QĐST-HNGĐ	*Â n Thi, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1994**

2. **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988**

Người có quyên lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc Trinh;
sinh ngày 0 9/10/2013

Người đại diện hợp pháp cho cháu Trinh: Chị Đ - Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: Đ Xá, Đ Dương, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Vũ Thị Đ và Anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2013. Quá trình chung sống được một thời gian vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn và công việc. Chị Đ, anh T cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành, đến nay chị Đ, anh T đã sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì chị Đ, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Đ, anh T là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đ, anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 0 9/10/2013. Nay ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị Đ nuôi cháu Trinh đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đ 4.000.000 đồng / tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con thành niên.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Đ và Anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đ, anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 0 9/10/2013. Nay ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị Đ nuôi cháu Trinh đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đ là 4.000.000 đồng/ tháng.(Bốn triệu đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con thành niên.

Áp dụng khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Đ có đơn đề nghị Thi hành án, nếu anh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ừng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị Đ, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000733 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Đ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Đồng D